TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170** /2024/HS-ST
Ngày 28- 8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**
2. Bà **Nguyễn Thị Thu**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Văn**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 28/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2023/HSST ngày 24/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-HS ngày 05/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NA SIS**; Tên gọi khác: Sịt.
Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Đồng Nai.
Nơi thường trú: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Nơi ở hiện tại: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Hồi giáo.
Trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ);
Nghề nghiệp: Làm rẫy.
Con ông CHÀM SAR YITH, sinh năm 1942 và bà THỊ N, sinh năm 1945.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024 cho đến nay.

2. Họ và tên: **M**; Tên gọi khác: Không.
Giới tính: Nam; Sinh năm 1996 tại Đồng Nai.
Nơi thường trú: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Nơi ở hiện tại: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Hồi giáo.
Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.
Con ông CHÀM SÊN, sinh năm 1961 và bà T1, sinh năm 1965.

Vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024 cho đến nay.
(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh **Bùi Minh H,** sinh năm: 1987 (*vắng*)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Mai Quốc D**, sinh năm 1984 (*vắng*)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Lương Văn T**, sinh năm: 2004 (*vắng*)

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 03/4/2024, tại căn chòi của NA SIS thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Qua công tác tuần tra kiểm soát, Công an xã X tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang NA SIS, MO HAM MADSU KIR, Bùi Minh H, Mai Quốc D và Lương Văn T đang tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy, qua kiểm tra phát hiện thu giữ 01 chai nhựa cao 27cm, trên thân có khoét 01 lỗ tròn gắn 01 ống tre rỗng ruột tròn dài 04 cm, có chứa hoa, lá, cành khô; 01 ly nhựa màu trắng cao 5,5 cm, đường kính 7 cm, bên trong có chứa hoa, lá, cành, khô và 01 bịch xốp nilon bên trong có chứa cành, lá, hoa khô. Đồng thời, NA SIS giao nộp 03 cây cần sa được trồng phía sau chòi ở của mình. Công an xã X đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với NA SIS, KIR và tiến hành niêm phong tang vật theo quy định. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với NA SIS, KIR, H, D và T có kết quả dương tính với chất ma túy loại THC (ma túy cần sa).

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 01/2024, thông qua mạng xã hội facebook, NA SIS đặt mua 03 (ba) hạt giống cây ma túy cần sa với giá 60.000 đồng mục đích để trồng lấy hoa, lá, cành của cây cần sa để sử dụng và cho gà ăn tăng sức đề kháng. Sau khi mua được hạt giống cây cần sa, NA SIS và KIR cùng nhau trồng 03 (ba) hạt giống cây cần sa tại khu đất rẫy của NA SIS thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hàng ngày, NA SIS và KIR cùng nhau chăm sóc 03 (ba) cây cần sa phát triển. Đến cuối tháng 02/2024, NA SIS thu hoạch hoa, lá, cành của cây cần sa rồi phơi khô cất giữ trong chòi với mục đích sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích khác. Khoảng 12 giờ ngày 03/4/2024, KIR nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của NA SIS đã chế tạo trước đó bị hư ống tre, nên KIR đã thay thế bằng một ống hút bằng ống tre khác rồi cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào góc chòi. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 03/04/2024, sau khi ăn tối xong thì NA SIS lấy bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy cần sa từ dưới chân bàn lên, cùng ma túy cần sa do NA SIS đã thu hoạch từ trước đó để cùng sử dụng với KIR. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi cả hai đang sử dụng ma túy thì H và D đến chơi. H và D thấy NA SIS và KIR đang sử dụng ma túy thì H và D đến tự lấy bộ dụng cụ bên

trong có ma túy và tự sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì T đến thấy NA SIS, KIR, H và D đang sử dụng ma túy thì cũng ngồi xuống tham gia sử dụng. Khi NA SIS, KIR, H, D và T đang sử dụng trái phép chất ma túy thì Công an xã X phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành kiểm tra tại căn nhà của N1 phát hiện bên hông trái của căn nhà có 01(một) bịch nilong bên trong có chứa hoa, lá, cành khô. Sau đó, NA SIS tự nguyện giao nộp 03 (ba) cây cần sa đang trồng trong rẫy của mình.

* Tại Bản kết luận giám định số 691/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu thảo mộc khô (Ký hiệu M1) bám dính trong 01 (một) đoạn ống tre tròn dài được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: cần sa. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

- Mẫu thảo mộc khô (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,9350 gam, loại: cần sa.

- Mẫu cành, lá, hoa thảo mộc khô (Ký hiệu M31) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,101 kg, loại: Cần sa.

- Mẫu 03 (ba) cây thảo mộc tươi (Ký hiệu M32) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,170 kg, loại: cần sa.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 chai nhựa cao 27cm, trên thân có khoét 01 lỗ tròn gắn 01 ống tre tròn rỗng ruột dài 04 cm, có bám hoa, lá, cành khô thu giữ của NA SIS và KIR;
- 01 ly nhựa màu trắng cao 5,5 cm, đường kính 7 cm, bên trong có chứa hoa, lá, cành, khô thu giữ của NA SIS và KIR;
- 01 bịch xốp nilon bên trong có chứa cành, lá và hoa khô thu giữ của NA SIS và KIR;
- 03 (ba) cây tươi, nghi là cây sần sa, thu giữ của NA SIS;
- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung, có gắn sim số 0394.372.337 thu giữ của KIR.

Tại bản cáo trạng số: 160/CT-VKSXL ngày 22/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo NA SIS, MO HAM MADSU KIR tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự,

+ Xử phạt bị cáo NA SIS từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

+ Xử phạt bị cáo MO HAM MADSU KIR từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo NA SIS và MO HAM MADSU KIR khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 03/4/2024, tại căn chòi của NA SIS thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; NA SIS đã có hành vi khởi xướng, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cung cấp ma túy loại cần sa để cùng MO HAM MADSU KIR tổ chức cho Bùi Minh H, Mai Quốc D và Lương Văn T sử dụng trái phép. Đối với KIR đã có hành vi giúp NA SIS chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đồng thời cùng NA SIS chăm sóc và trồng cây cần sa, đây là ma túy dùng để tổ chức cho H, D và T sử dụng.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo NA SIS và MO HAM MADSU KIR phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự .

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo là người dân tộc thiểu số; học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 691/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa cao 27cm trên thân có khoét 01 lỗ tròn.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung, có gắn sim số 0394.372.337 thu giữ của KIR. Quá trình điều tra xác định, điện thoại trên thuộc sở hữu của KIR, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra

công an huyện X đã ra Quyết định xử lý vật chúng trả lại cho MO HAM MADSU KIR là phù hợp nên không xem xét giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi cùng nhau trồng và chăm sóc cây cần sa của NA SIS và KIR, sau đó NA SIS thu hoạch hoa, lá, cành phơi khô, bỏ vào 01 bịch cất giấu bên trong chòi của NA SIS. Qua kết quả giám định, ma túy loại cần sa có khối lượng 0,101 kg không đủ khối lượng để cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của NA SIS và MO HAM MADSU KIR đã vi phạm điểm a, khoản 2 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an huyện X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NA SIS và KIR về hành vi trên là có căn cứ.

Đối với hành vi trồng 03 (ba) cây cần sa ngoài vườn (rẫy) của NA SIS và KIR. Qua kết quả giám định, ma túy loại cần sa có khối lượng 1,170 kg và số lượng cây trồng của NA SIS và KIR không đủ để cấu thành tội "Trồng cây cần sa" theo quy định tại Điều 247 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của NA SIS và KIR đã vi phạm khoản 3 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an huyện X ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NA SIS và KIR về hành vi trên là có căn cứ.

Đối với Bùi Minh H, Mai Quốc D và Lương Văn T, quá trình điều tra xác định không có hành vi đồng phạm với NA SIS và KIR về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên Công an huyện X đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H, D và T về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ là phù hợp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận .

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố các bị cáo **NA SIS** và **MO HAM MADSU KIR** phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo NA SIS **07** (*bảy*) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

Xử phạt bị cáo MO HAM MADSU KIR **07** (*bảy*) năm tù.Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 691/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 chai nhựa cao 27cm trên thân có khoét 01 lỗ tròn.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo NA SIS và MO HAM MADSU KIR mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ